

Số: /KH-UBND

Tư Nghĩa, ngày 09 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Cấp phát gạo cho các đối tượng bị ảnh hưởng thiên tai do bão
số 12, 13 và mưa lớn gây ra trên địa bàn xã Tư Nghĩa.**

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia trong tình huống đột xuất, cấp bách phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2384/SYT-CSXH ngày 05/11/2025 của Sở y tế Quảng Ngãi về việc hướng dẫn đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ gạo dự trữ Quốc gia trong tình huống đột xuất, khẩn cấp;

UBND xã Tư Nghĩa xây dựng kế hoạch cấp phát gạo cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đảm bảo kịp thời hỗ trợ gạo đến các hộ dân gặp khó khăn đặc biệt là các hộ nghèo, cận nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai, bão lũ.
- Thực hiện đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra sai sót, trùng lặp hoặc bỏ sót.

2. Yêu cầu:

- Việc cấp phát phải hoàn thành đúng thời gian quy định.
- Giao trách nhiệm cụ thể cho từng Ban thôn tổ chức cấp phát.
- Có biên bản bàn giao, ký nhận, lưu hồ sơ đầy đủ.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN

1. Đối tượng cấp phát:

- 1.1. Hộ bị ảnh hưởng bão số 12 và 13.
- 1.2. Hộ nghèo: 357 khẩu; Hộ cận nghèo: 1.135 khẩu.
- 1.3. Những đối tượng đặc biệt khác do Ban thôn chọn.
- 1.4. Đối tượng BTXH: 4.762 khẩu.
 - + Khuyết tật (đặt biệt nặng, nặng, nhẹ)
 - + Người già 75 trở lên (người già cao tuổi xuống thấp tuổi).
- 1.5. Hộ mới thoát nghèo; hộ có hoàn cảnh khó khăn.
- 1.6. Người có công cách mạng.

2. Nguyên tắc xét chọn đối tượng và cấp phát:

- **Tổng số lượng gạo phân bổ là 38 tấn**, (cụ thể cho từng thôn kèm theo).

Nguyên tắc phân bổ cho từng thôn: dựa vào đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, BTXH là 6.268 đối tượng để tính phân bổ (nếu đủ mỗi khẩu 15 kg/khẩu, tương ứng 90.020 ký (hơn 90 tấn). Nhưng UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ phân bổ cho xã Tư Nghĩa 38 tấn, vì vậy phải chia theo tỷ lệ % cho tổng đối tượng cho từng thôn nhân với tổng số lượng gạo được phân bổ.

- **Nguyên tắc xét** ưu tiên cho đối tượng thụ hưởng **từ điểm 1.1 đến 1.6 tại đối tượng cấp phát**. Vì số lượng gạo có hạn nên Ban thôn xét cấp đến khi nào hết số lượng gạo thì dừng, không trùng lặp đối tượng, mỗi khẩu: là **15 kg/người/lần**.

- **Hình thức xét và cấp phát:** Ban thôn cùng với Ban Công tác mặt trận thôn, các chi hội đoàn thể ở thôn xét và lập danh sách hộ nhận, tổ chức thực hiện cấp phát. (Phòng kinh tế đã chuẩn bị biểu mẫu).

3. Thời gian và địa điểm:

- **Thời gian:** Từ ngày 09 tháng 11 năm 2025.

- **Địa điểm:** Nhà văn hóa thôn.

III. KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Kinh phí bốc xếp vào kho tại xã; bốc lên xe, bốc xuống xe tại thôn: 100.000 đồng/tấn. 38 tấn x 3 lần x 100.000 đồng/tấn = 11.400.000 đồng.

- Tiền thuê xe vận chuyển về tại các nhà văn hoá thôn là: 10.000.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ cho thôn thực hiện việc cấp phát gạo: 500.000 đồng/thôn.

25 thôn x 500.000 đồng/thôn = 12.500.000 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ xã (quân sự xã và phòng kinh tế xã) thực hiện cấp gạo 200.000 đồng/người: 4 người x 200.000 đồng/người = 800.000 đồng

Tổng kinh phí: 34,7 triệu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Kinh tế phối hợp BCH QS xã tiếp nhận, kiểm kê, lập biên bản, quản lý kho, vận chuyển đến từng nhà văn hoá thôn.

2. UBMTTQVN xã, các đoàn thể xã cử cán bộ tham gia cấp phát và giám sát việc lập danh sách và cấp phát đảm bảo công bằng, minh bạch.

3. Trưởng thôn: Sau khi kết thúc, các thôn phải nộp: Biên bản cấp phát; Danh sách ký nhận của hộ dân; Bảng tổng hợp về cho UBND xã (Phòng Kinh tế xã) để lưu hồ sơ và theo dõi).

Trên đây là Kế hoạch cấp phát gạo cho các đối tượng bị ảnh hưởng thiên tai do bão số 12, 13 và mưa lớn gây ra trên địa bàn xã Tư Nghĩa. Yêu cầu các phòng liên quan, 25 thôn tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo./.

Nơi nhận:

- TT.ĐU, TT.HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- CQ, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hưng

**DANH SÁCH PHÂN BỐ GẠO HỖ TRỢ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 12, 13
VÀ MƯA LỚN GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TƯ NGHĨA**

(Kèm theo kế hoạch số/KH-UBND ngày/11/2025 của UBND xã Tư Nghĩa)

TT	Thôn	Số lượng gạo phân bổ (kg)	Ghi chú
1	Thôn La Hà-Thạch Trận	1.315	
2	Thôn An Bình	1.130	
3	Thôn Thanh Hà	1.530	
4	Thôn An Nghĩa	1.290	
5	Thôn Thu Xà	1.910	
6	Thôn Hòa Tân	2.360	
7	Thôn Hòa Bình	3.890	
8	Thôn Hòa Phú	1.125	
9	Thôn La Hà 1	1.300	
10	Thôn La Hà 2	920	
11	Thôn La Hà 3	1.225	
12	Thôn La Hà 4	1.180	
13	Thôn Điện An 1	1.200	
14	Thôn Điện An 2	980	
15	Thôn Điện An 3	870	
16	Thôn Điện An 4	1.320	
17	Thôn Vạn An 1	1.170	
18	Thôn Vạn An 2	835	
19	Thôn Vạn An 3	990	
20	Thôn An Hà 1	2.220	
21	Thôn An Hà 3	1.485	

22	Thôn Tân Hội	1.480	
23	Thôn Điền Trang	1.190	
24	Thôn Phú Văn	2.085	
25	Thôn La Châu	3.000	
Tổng cộng		38.000	